

Số: 1486 /QĐ-TCQLTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2023
của Tổng cục Quản lý thị trường

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 08/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1807/QĐ-BCT ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành quy định Phân cấp về tổ chức, biên chế, quản lý công chức và người lao động của Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ văn bản số 4404/TCCB-CBCC ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Công Thương về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 120-NQ/BCSD;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển dụng công chức làm việc tại Cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Tổng cục, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân;
- Vụ TCCB, BCT;
- Lưu: VT, TCCB.



Trần Hữu Linh

KẾ HOẠCH
TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LÀM VIỆC TẠI CỤC QUẢN LÝ THỊ
TRƯỜNG CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC
TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số **1486** /QĐ-TCQLTT ngày **28** tháng **9** năm 2023
của Tổng cục Quản lý thị trường)

I. CĂN CỨ, NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG

1. Căn cứ tuyển dụng

- Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019.

- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường, Bộ Công Thương;

- Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2021/TT-BNV;

- Thông tư số 02/2022/TT-BCT ngày 20/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức Quản lý thị trường;

- Quyết định số 1807/QĐ-BCT ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định phân cấp về tổ chức, biên chế, quản lý công chức và người lao động của Tổng cục Quản lý thị trường;

- Quyết định số 222/QĐ-BCT ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chế về tuyển dụng, chuyển ngạch, nâng ngạch công chức và công tác cán bộ của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 168/QĐ-BCT ngày 07/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao biên chế công chức năm 2023 đối với các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ;

- Nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2023 của Cục QLTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường.

2. Nguyên tắc tuyển dụng

- Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

- Bảo đảm tính cạnh tranh.

- Tuyển chọn những người có phẩm chất đạo đức, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và các điều kiện khác đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của vị trí việc làm cần tuyển tại Cục QLTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Tổng cục QLTT.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

1. Về biên chế công chức:

- Số lượng biên chế được Bộ Công Thương giao năm 2023 là 5188 chỉ tiêu công chức (trong đó cơ quan Tổng cục QLTT có 143 chỉ tiêu công chức, Cục QLTT các tỉnh, thành phố có 5045 chỉ tiêu công chức).

- Số công chức có mặt tại Cục QLTT các tỉnh, thành phố thời điểm 01/05/2023 là 4786 công chức;

- Số biên chế chưa sử dụng tại Cục QLTT các tỉnh, thành phố tính đến ngày 01/05/2023 là 259 biên chế.

2. Số lượng vị trí việc làm cần tuyển tại Cục QLTT các tỉnh, thành phố gồm 226 chỉ tiêu, trong đó:

2.1. Chỉ tiêu thi tuyển công chức là 198 chỉ tiêu, cụ thể:

- Vị trí Kiểm soát viên thị trường: 175 chỉ tiêu.

- Vị trí Chuyên viên: 23 chỉ tiêu.

2.2. Chỉ tiêu tiếp nhận vào làm công chức tại Cục QLTT các tỉnh, thành phố theo quy định tại Điều 18 Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 là 28 chỉ tiêu, cụ thể:

- Vị trí Kiểm soát viên thị trường: 25 chỉ tiêu.

- Vị trí Chuyên viên: 03 chỉ tiêu.

2.3. Số lượng vị trí việc làm đối với người dân tộc thiểu số: Không.

2.4. Số lượng vị trí việc làm thực hiện xét tuyển: Không.

(Bảng chi tiết chỉ tiêu tuyển dụng đính kèm)

III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

3.1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung đối với trường hợp thi tuyển và tiếp nhận vào làm công chức

3.1.1. Điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng,
- d) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí dự tuyển;
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển;

3.1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự,
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

3.1.3. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể về văn bằng đối với trường hợp thi tuyển:

- Vị trí kiểm soát viên thị trường: có bằng tốt nghiệp đại học (cử nhân) hoặc sau đại học trong đó tên ngành/chuyên ngành trên bằng tốt nghiệp hoặc trên bằng điểm có ghi một trong các cụm từ sau: Luật, Kinh tế, Kinh doanh, Quản trị kinh doanh, Tài chính, Thương mại, Quản lý thị trường.

- Vị trí Chuyên viên: có bằng tốt nghiệp đại học (cử nhân) hoặc sau đại học trong đó tên ngành/chuyên ngành trên bằng tốt nghiệp hoặc trên bằng điểm

có ghi một trong các cụm từ sau: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính, Công nghệ thông tin, Truyền thông, Văn thư lưu trữ, Quản trị văn phòng, Quản lý nhà nước.

3.1.4. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể về văn bằng đối với trường hợp tiếp nhận vào làm công chức theo Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP thực hiện theo Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2023 của Tổng cục Quản lý thị trường.

3.2. Đối với trường hợp tiếp nhận vào làm công chức

3.2.1. Đối tượng tiếp nhận:

- a) Viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập;
- b) Cán bộ, công chức cấp xã;
- c) Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang nhân dân, người làm việc trong tổ chức cơ yếu nhưng không phải là công chức;
- d) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người đang giữ chức vụ, chức danh quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- đ) Người đã từng là cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác.

3.2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận:

Đáp ứng đủ điều kiện đăng ký dự tuyển công chức quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức, không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức và các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- a) Trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Mục 3.2.1 phải có đủ 05 năm công tác trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn, kể cả thời gian công tác nếu có trước đó ở vị trí công việc thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Mục 3.2.1) làm công việc có yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển;

b) Trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Mục 3.2.1 chỉ thực hiện việc tiếp nhận để bổ nhiệm làm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, phải có đủ 05 năm công tác trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) phù hợp với lĩnh vực tiếp nhận và phải được quy hoạch vào chức vụ bổ nhiệm hoặc chức vụ tương đương;

c) Trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Mục 3.2.1 phải được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển đến làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị theo yêu cầu nhiệm vụ và không yêu cầu phải có đủ thời gian 05 năm công tác trở lên làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được điều động, luân chuyển đến; khi tiếp nhận vào làm công chức không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

3.2.3. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức

Ưu tiên trong tuyển dụng công chức được thực hiện theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, bao gồm:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

4. Đăng ký dự tuyển, hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

4.1. Hồ sơ đăng ký thi tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí dự tuyển bao gồm:

(1) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ. Người dự tuyển khai đúng theo hướng dẫn ghi trong phiếu, có thể viết tay hoặc đánh máy nhưng phải ký tên trên từng trang của Phiếu đăng ký.

(2) Bản sao y bằng tốt nghiệp và bằng điểm học tập, trong đó: đối với văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, thí sinh nộp bản sao y văn bằng, bằng điểm học tập kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực và bản sao y giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh phải nộp các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thủ tục công nhận văn bằng theo quy định.

(3) Trường hợp được miễn thi ngoại ngữ:

Trường hợp người dự tuyển được miễn thi môn ngoại ngữ, yêu cầu nộp bản sao y một trong các giấy tờ sau:

- Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ;
- Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;
- Chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc giấy khai sinh đối với thí sinh dự tuyển vào công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

(4) Trường hợp được miễn thi tin học:

Người được miễn phần thi tin học, yêu cầu phải nộp bản sao y bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin;

(5) Trường hợp người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức nộp giấy chứng nhận ưu tiên, cụ thể:

- Đối với Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B nộp bản sao “Anh hùng Lực lượng vũ trang”; “Anh hùng Lao động”; Thẻ thương binh; “Quyết định được hưởng chính sách như thương binh”;
- Đối với con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động nộp các giấy tờ sau:

+ Bản sao y “Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ”; Thẻ thương binh; Thẻ bệnh binh; “Quyết định được hưởng chính sách như thương binh”; “Quyết định trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hóa học”; “Anh hùng Lực lượng vũ trang”; “Anh hùng Lao động”;

+ Giấy xác nhận được hưởng chế độ ưu đãi do Phòng Lao động thương binh và xã hội cấp huyện trở lên xác nhận.

- Đối với sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: nộp Quyết định xuất ngũ hoặc các giấy tờ xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân...

- Đối với người dân tộc thiểu số: Nộp Giấy khai sinh ghi rõ dân tộc thiểu số, trường hợp giấy khai sinh không ghi rõ thành phần dân tộc thì bổ sung sổ hộ khẩu và căn cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân.

Lưu ý:

- Người dự tuyển phải cam kết những thông tin đã khai trên phiếu là đúng sự thật, trường hợp khai sai thì kết quả tuyển dụng sẽ bị hủy bỏ và người dự tuyển phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Hồ sơ xác định đối tượng ưu tiên (nếu có) theo quy định tại Điểm (5) nêu trên phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển. Thi sinh phải kê khai đối tượng ưu tiên trong Phiếu đăng ký dự tuyển và nộp hồ sơ xác định đối tượng ưu tiên (nếu có) nêu trên cùng với Phiếu đăng ký dự tuyển, nếu không kê khai và không nộp hồ sơ xác nhận ưu tiên trong thời hạn quy định sẽ không được xem xét ưu tiên trong tuyển dụng.

4.2. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

(1) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

(2) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng

quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

4.3. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ bao gồm:

(1) Sơ yếu lý lịch công chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;

(2) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

Trường hợp người được đề nghị tiếp nhận có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

Trường hợp người được đề nghị tiếp nhận đáp ứng yêu cầu miễn phần thi ngoại ngữ hoặc tin học quy định thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

(3) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận;

(4) Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác có xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN TUYỂN DỤNG VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

4.1. Đối với hình thức thi tuyển công chức

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 02 vòng thi như sau:

4.1.1 Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy.

b) Nội dung thi và thời gian thi gồm 03 phần:

Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục QLTT, Cục QLTT các tỉnh/thành phố; các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ thi môn Tiếng Anh, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

Phần III: Tin học, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

d) Miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin;

đ) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

4.1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Phỏng vấn.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi phỏng vấn thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

d) Thang điểm thi: 100 điểm (10 điểm hình thức, tác phong; 90 điểm kiến thức chuyên môn).

4.1.3. Xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.
- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.
- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

4.2. Đối với hình thức tiếp nhận vào làm công chức theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ

4.2.1. Nội dung kiểm tra, sát hạch

- Kiểm tra về tiêu chuẩn, điều kiện, văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận của người được đề nghị tiếp nhận theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- Tổ chức sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận.

4.2.2. Hình thức sát hạch

- Hình thức sát hạch: Phỏng vấn.
- Nội dung sát hạch: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- Thời gian sát hạch: Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi phỏng vấn thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).
- Thang điểm: 100 điểm (10 điểm hình thức, tác phong; 90 điểm kiến thức chuyên môn).
- Các thức xác định kết quả sát hạch: Ứng viên dự tuyển đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện, văn bằng, chứng chỉ của vị trí dự tuyển và có số điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên tính trên thang điểm 100 là ứng viên đạt yêu cầu sát hạch.

V. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

5.1. Đối với trường hợp tiếp nhận vào làm công chức

5.1.1. Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch công chức theo quy định tại mục a Khoản 4 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, dự kiến gồm 05 thành viên:

- Chủ tịch Hội đồng: Tổng cục trưởng Tổng cục QLTT.
- 01 Phó Chủ tịch Hội đồng: đại diện Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục QLTT;
- 02 Ủy viên khác là đại diện Lãnh đạo một số đơn vị có liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng thuộc Tổng cục QLTT.
- 01 Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục QLTT.

Tổng cục QLTT thành lập Ban giám sát Hội đồng kiểm tra, sát hạch, thành phần tham gia gồm 01 đại diện Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Công Thương, các thành viên còn lại của Ban Giám sát là công chức thuộc một số đơn vị chuyên môn của Tổng cục QLTT.

5.1.2. Triển khai công tác kiểm tra, sát hạch công chức theo mục b Khoản 4 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

(1) Kiểm tra về tiêu chuẩn, điều kiện, văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận của người được đề nghị tiếp nhận theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

(2) Tổ chức sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận.

(3) Báo cáo người đứng đầu cơ quan quản lý công chức về kết quả kiểm tra, sát hạch.

5.2. Đối với thi tuyển công chức

5.2.1. Thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, dự kiến gồm 05 thành viên:

- Chủ tịch Hội đồng: Tổng cục trưởng Tổng cục QLTT.
- 01 Phó Chủ tịch Hội đồng: đại diện Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục QLTT;
- 02 Ủy viên khác là đại diện Lãnh đạo một số đơn vị có liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng thuộc Tổng cục QLTT.
- 01 Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục QLTT.

Hội đồng tuyển dụng công chức thành lập các bộ phận giúp việc theo quy định. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tuyển dụng công chức; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên tham gia Hội đồng tuyển dụng công chức thực hiện theo quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ và Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ. Hội đồng tuyển dụng công chức làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Tổng cục QLTT thành lập Ban giám sát Hội đồng tuyển dụng, thành phần tham gia gồm 01 đại diện Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Công Thương, các thành viên còn lại của Ban Giám sát là công chức thuộc một số đơn vị chuyên môn của Tổng cục QLTT.

5.2.2 Thông báo và tổ chức tuyển dụng:

Trên cơ sở phê duyệt của Bộ Công Thương, Tổng cục QLTT triển khai các công việc sau:

(1) Thông báo tuyển dụng: Tổng cục QLTT thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng: Báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc.

Nội dung thông báo tuyển dụng: theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ. Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng; trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Tổng cục QLTT.

(2) Trình tự tổ chức tuyển dụng: Tổng cục QLTT thực hiện trình tự tuyển dụng theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, cụ thể: Thành lập Hội đồng tuyển dụng do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định; Thành lập Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng. Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Hội đồng tuyển dụng công chức QLTT tổ chức thi tuyển công chức theo đúng quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

(3) Về thông báo kết quả tuyển dụng: Theo quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ và quy định của Bộ Công Thương phân cấp về quản lý công chức đối với Tổng cục QLTT.

Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức xem xét, phê duyệt kết quả tuyển dụng.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Tổng cục QLTT ban hành quyết định tuyển dụng công chức và gửi quyết định đến người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký.

5.3. Về thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển

- Thời gian tổ chức: Dự kiến bắt đầu từ Quý IV/2023.

- Địa điểm thi tuyển: Địa điểm cụ thể do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Ngoài ra, được sử dụng từ nguồn kinh phí hoạt động của Tổng cục QLTT.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục QLTT có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Văn phòng Tổng cục có trách nhiệm bố trí cơ sở vật chất, kinh phí triển khai các hoạt động của Hội đồng tuyển dụng công chức.

3. Kế hoạch có thể được điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu công tác của Tổng cục QLTT./.